

DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN, HOÀN THIỆN HẠ TẦNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĐẾN KHẢ NĂNG THAM GIA THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA ĐÔ THỊ ĐẾN 2030

Đặng Văn Dũng⁽¹⁾

Tóm tắt:

Trên cơ sở xử lý các dữ liệu thống kê bằng thuật toán hồi quy logistics theo mô hình logit, đề tài dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đáp ứng TĐTT thích ứng cho NKT. Đây là cơ sở khoa học cho việc đề ra các chính sách và giải pháp phát triển TĐTT thích ứng cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

Từ khóa: Dự báo, hạ tầng, dịch vụ, thể dục thể thao thích ứng, người khuyết tật.

Forecast the impact of the development and improvement of infrastructure and services on the ability of people with disabilities (PWDs)' participation in physical training and sports in urban centers by 2030

Summary:

On the basis of processing statistical data by logistics regression algorithm according to the logit model, the thesis predicts the impact of the development and improvement of infrastructure and services to satisfy the demand of PWDs about adaptive physical training. It is the scientific basis for proposing policies and solutions to develop adaptive physical training for PWDs in urban cultural centers by 2030.

Keywords: Forecasts, infrastructure, services, adaptive physical training sports, people with disabilities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn 2018 - 2020, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh triển khai đề tài KH&CN cấp quốc gia "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20. Đây là đề tài thuộc Chương trình: "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội", Mã số: KX.01/16-20. Đề tài được triển khai trong giai đoạn 2018 - 2020. Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, một trong những nội dung quan trọng của đề tài được đặt ra là: Dự báo triển vọng phát triển TĐTT thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị cho tới năm 2030. Chính vì vậy, việc dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia TĐTT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030 là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp chủ yếu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp dự báo.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Đề dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia TĐTT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030, nghiên cứu sử dụng mô hình logit để ước lượng ảnh hưởng của phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đáp ứng hoạt động thể thao thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 đến khả năng tham gia TĐTT của NKT (bảng 1). Trong đó, biến phụ thuộc $Y_1 = 1$: NKT lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ TĐTT và $Y_1 = 0$ nếu ngược lại.

$P_1 = P(Y_1 = 1/X_i)$ là xác suất để một NKT lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ TĐTT.

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh; Email: dangvandungtdtt@gmail.com

Bảng 1. Kết quả dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia TDTT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

Tên biến	Hệ số hồi quy	dy/dx	Độ lệch chuẩn	\bar{X}
Cơ quan (1- Công lập, 0 - Tư nhân)	-0.253	-0.018	0.084	0.9
Vị trí (1- Trung tâm, 0 - Ngoại thành)	-1,829	-0.092	0.052	0.831
Số lượng cán bộ	0.009	0.001	0.001	59,300
Mục đích hướng dẫn, tập luyện TDTT cho NKT				
Phòng ngừa bệnh tật	Tham chiếu			
Phục hồi chức năng	0.172	0.013	0.096	0.094
Nâng cao sức khỏe thể chất	1,231	0.085	0.07	0.356
Nâng cao sức khỏe tinh thần	1,015	0.056	0.104	0.081
Luyện tập, thi đấu	-0.211	-0.017	0.108	0.213
Trang thiết bị/dụng cụ tập luyện TDTT dành riêng cho NKT (1- có, 0 - không)	4.583***	0.732	0.149	0.775
Khu vực tập luyện TDTT dành riêng cho NKT (1- có, 0 - không)	0.169	0.013	0.085	0.488
Trang thiết bị/dụng cụ tập luyện phục vụ tập luyện, thi đấu cho NKT				
Đáp ứng đầy đủ nhu cầu tập luyện	Tham chiếu			
Đáp ứng 1 phần nhu cầu tập luyện	-0.281	-0.022	0.165	0.494
Chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện	-0.727	-0.073	0.42	0.069
Không biết	-0.43	-0.039	0.316	0.094
Cơ sở vật chất phục vụ và hỗ trợ tập luyện, thi đấu cho NKT				
Đáp ứng đầy đủ nhu cầu tập luyện	Tham chiếu			
Đáp ứng 1 phần nhu cầu tập luyện	-0.762	-0.062	0.183	0.45
Chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện	-0.285	-0.025	0.322	0.063
Không biết	-1,021	-0.111	0.42	0.106
Mức độ tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực về các hoạt động TDTT				
Thường xuyên	Tham chiếu			
Thỉnh thoảng	1.663*	0.133	0.084	0.481
Hiếm khi	-0.598	-0.058	0.192	0.05
Không bao giờ	-1,220	-0.15	0.28	0.031
NKT tham gia tập luyện để thi đấu có được chi trả kinh phí/trợ cấp (1- có, 0 - không)	2.453***	0.276	0.127	0.65
_cons	-2,160			

Với Xi là tập hợp các yếu tố ảnh hưởng đến xác suất một NKT lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:
- NKT tham gia TDTT có xác suất lựa chọn cơ sở tư nhân cao hơn 1,8% so với cơ quan công lập.



Với sự quan tâm của xã hội, nhiều hoạt động TDTT đã được triển khai tới người khuyết tật tại nhiều tỉnh thành tại Việt Nam

- Vị trí tập luyện ở khu vực ngoại thành được NKT ưa thích hơn so với vị trí trong trung tâm các quận, huyện.

- Cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT càng có nhiều cán bộ thì càng thu hút được nhiều NKT đến tham gia hoạt động TDTT.

- So với mục đích luyện tập TDTT của quần chúng là để phòng bệnh tật, thì NKT khi đến các cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT có xác suất với các mục đích Phục hồi chức năng, Nâng cao sức khỏe thể chất, Nâng cao sức khỏe tinh thần cao hơn và có ít NKT đến đây với mục đích luyện tập thi đấu.

- Xác suất lựa chọn của NKT đến các cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT có trang thiết bị/dụng cụ tập luyện TDTT dành riêng cho NKT cao hơn 73,2% so với những cơ sở không có trang thiết bị/dụng cụ tập luyện TDTT dành riêng cho NKT.

- Xác suất lựa chọn của NKT đến các cơ sở cung cấp dịch vụ TDTT có khu vực tập luyện TDTT dành riêng cho NKT cao hơn 1,3% so với những cơ sở không có khu vực tập luyện TDTT dành riêng cho NKT.

- Về chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ tập luyện, đối tượng NKT có xu hướng tham gia hoạt động TDTT ở các cơ sở đáp ứng được đầy đủ nhu cầu cho NKT cao hơn so với các cơ sở không đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được 1 phần.

- Xác suất lựa chọn của NKT các cơ sở có NKT tham gia tập luyện để thi đấu có được chi trả kinh phí/trợ cấp cao hơn 27,6% so với các

cơ sở không được trả kinh phí, trợ cấp.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã dự báo được tác động của sự phát triển và hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia TDTT của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030 thông qua các biến dữ liệu như: Mục đích hướng dẫn, tập luyện TDTT cho NKT; Trang thiết bị/dụng cụ tập luyện phục vụ tập luyện, thi đấu

cho NKT; Cơ sở vật chất phục vụ và hỗ trợ tập luyện, thi đấu cho NKT; Mức độ tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực về các hoạt động TDTT thích ứng. Những kết quả dự báo này, sẽ là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo kết quả nghiên cứu nội dung 7, "Dự báo triển vọng phát triển thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở các trung tâm đô thị cho tới năm 2030", *Đề tài cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20.*

2. Báo cáo khảo sát đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20.

3. Báo cáo tổng hợp đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20.

(Bài nộp ngày 3/6/2023, phản biện ngày 14/2/2024, duyệt in ngày 26/7/2024)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Bác Hồ với phong trào “Khỏe vì nước” ở Chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

7. Trương Anh Tuấn

Quan tâm phát triển Thể dục thể thao Người khuyết tật

BÀI BÁO KHOA HỌC**10. Đặng Văn Dũng**

Dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia thể dục thể thao của người khuyết tật ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

13. Mai Thị Bích Ngọc; Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

18. Nguyễn Hoàng Minh Thuận; Nguyễn Anh Trí; Nguyễn Thị Kim Phượng

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

25. Nguyễn Thành Long

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

30. Lê Thị Uyên Phương; Nguyễn Lê Nghĩa

Lựa chọn bài tập Vũ đạo thể thao giải trí (Breakin) nâng cao thể lực cho nam sinh viên năm 2 Đại học Huế trong chương trình chính khóa tự chọn

34. Nguyễn Thị Thu Quyết; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Tất Dũng

Xác định nguyên nhân hạn chế mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

42. Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Văn Cường

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

48. Vũ Chung Thủy; Phạm Đức Viễn

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

53. Lê Trí Trường; Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Ngọc Sự

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

58. Lê Anh Dũng; Hồ Đăng Quốc Hùng; Trần Thị Thùy Linh

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

63. Nguyễn Ngọc Tuấn; Trần Trung; Nguyễn Thị Lan Anh

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

67. Đỗ Văn Thật

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**71. Vũ Trọng Lợi**

Du lịch với thể thao và Yoga

75. Nhật Minh; Dương Thái Bình

Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ

78. Trương Thị Hồng Tuyên

Bài tập nâng cao thể lực với bóng

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho with the movement "Stay strong for the country" in the Viet Bac War Zone during the French colonial invasion defending periods

7. Truong Anh Tuan

Paying attention to the development of sports and physical training for People with Disabilities

ARTICLES

10. Dang Van Dung

Forecast the impact of the development and improvement of infrastructure and services on the ability of people with disabilities (PWDs)' participation in physical training and sports in urban centers by 2030

13. Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

18. Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

25. Nguyen Thanh Long

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

30. Le Thi Uyen Phuong; Nguyen Le Nghia

Choosing the recreational sport dance exercise "Breakin" to improve fitness for junior male students at Hue University in the elective course program

34. Nguyen Thi Thu Quyet; Pham Tuan Dung; Nguyen Tat Dung

Determining the causes that limit the job's requirement satisfaction level of bachelor's degree owner in Physical Education major at Bac Ninh Sports University

42. Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

48. Vu Chung Thuy; Pham Duc Vien

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

53. Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

58. Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

63. Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

67. Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Vu Trong Loi

Tourism associated with sports and yoga

75. Nhat Minh; Duong Thai Binh

Vietnam National Qualifications Framework for Master and Doctor degrees

78. Truong Thi Hong Tuyen

Strength training exercises with the ball

80. Rules of writing and posting.